

Quế Võ, ngày 27 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO

Đánh giá kết quả thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng kỳ thi tốt nghiệp THPT năm học 2022-2023

Thực hiện Kế hoạch số 73/KH-SGDĐT ngày 19/01/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Ninh (GDĐT) về việc nâng cao chất lượng giáo dục đại trà và kết quả thi Tốt nghiệp THPT, thi tuyển sinh (Kế hoạch 73); Công văn số 1385/SGDĐT-GDTrH&GDTX ngày 03/10/2022 về việc tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng kỳ thi tốt nghiệp THPT năm học 2022-2023;

Thực hiện CV số 692/SGDĐT-GDTrH&GDTX v/v thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023

Nhằm đánh giá kết quả thực hiện các giải pháp tại Công văn số 1385/SGDĐT-GDTrH&GDTX ngày 03/10/2022.

Trường THPT Quế Võ số 2 báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ TÌNH HÌNH ĐƠN VỊ

1. Khái quát chung về tình hình đơn vị:

- Số CBQL: 04
- GV: 76
- GV dạy các môn thi tốt nghiệp THPT: 30

2. Thuận lợi, khó khăn

a. Thuận lợi

- BGH có chuyên môn vững vàng, nhiệt tình, sáng tạo, đoàn kết, có tầm nhìn trong việc xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục.
- Đội ngũ giáo viên đều đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ chuyên môn. Nhiệt tình trong công việc. Nhiều giáo viên là cán bộ cốt cán của tỉnh.
- Học sinh đa số chăm ngoan, cầu thị và có thái độ học tập đúng đắn.

b. Khó khăn

- Điểm đầu vào còn thấp so với nhiều trường trong tỉnh.
- Còn một số GV chưa thật sự tâm huyết với nghề, làm việc còn thiếu trách nhiệm.
- Cơ sở vật chất của nhà trường còn khó khăn (100% phòng học chưa có phòng điều hoà).

2. Về học sinh lớp 12

- Số dự thi bài Toán: 477
- Số dự thi bài Ngữ văn: 477
- Số dự thi bài Ngoại ngữ: 477

- Số dự thi bài KHTN: 175
- Số dự thi KHXH: 302

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÔNG VĂN SỐ 1385/SGDDĐT-GDTrH&GDTX

1. Thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền về kỳ thi

- Tuyên truyền thông tin rộng rãi tới giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh về ý nghĩa, tầm quan trọng, thông tin kỳ thi tốt nghiệp THPT (thời gian thi, địa điểm thi, công tác chuẩn bị, tổ chức kỳ thi, đảm bảo an toàn thực phẩm, hình thức thi, xét, những điểm mới,...) để kỳ thi diễn ra an toàn, nghiêm túc đúng quy chế.
- Phổ biến, nâng cao nhận thức về kỳ thi, chú trọng thông tin về những quy định, điểm mới của kỳ thi tốt nghiệp THPT 2023 và công tác tuyển sinh đại học, cao đẳng. Tìm hiểu các trường, ngành học phù hợp với sở thích, năng lực để lựa chọn khối thi, đăng ký xét tuyển. Hướng dẫn kỹ năng làm bài đối với học sinh để khắc phục những sai sót dễ mắc phải.

2. Nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn, hiệu quả hoạt động của đội ngũ giáo viên cốt cán

- Tiếp tục tham gia hiệu quả các Hội nghị chuyên đề cấp tỉnh đối với từng môn thi, làm rõ nguyên nhân, đề xuất giải pháp và mục tiêu phù hợp.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ giáo viên giảng dạy lớp 12 tham gia đầy đủ các hoạt động chuyên môn do Sở GDĐT, các cụm trường tổ chức.

3. Xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề ôn tập đáp ứng từng giai đoạn

- Tổ chức xây dựng chuyên đề ôn tập; ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề thi dùng chung cấp tỉnh bám sát cấu trúc đề thi tốt nghiệp THPT, đảm bảo chất lượng để giáo viên tham khảo, học sinh có thể tự ôn tập ngay từ đầu năm học và từng giai đoạn. (Theo sự phân công của Phòng THPT)

4. Phân loại, tổ chức dạy học theo năng lực và nguyện vọng của học sinh

- Định kỳ, thông qua các kỳ thi tổng hợp kết quả để đề ra đối sánh để kịp thời điều chỉnh kế hoạch dạy học đảm bảo bám sát đối tượng; có kế hoạch phân loại, tổ chức dạy học, ôn tập phù hợp theo năng lực và nguyện vọng của học sinh.
- Sắp xếp đội ngũ giáo viên có năng lực chuyên môn, có kinh nghiệm, nghiệp vụ để ôn tập cho học sinh 12.

5. Chú trọng công tác quản lý

Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện; kế hoạch cần xác định rõ các chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể cùng từng thành viên tham gia; các giải pháp cần đồng bộ, phù hợp với điều kiện thực tế tại đơn vị.

Các đơn tổ nhóm chuyên môn tích cực kiểm tra, đôn đốc GV thực hiện kế hoạch.

III. KẾT QUẢ CÁC ĐỢT KHẢO SÁT

1. Kết quả chung toàn trường

Môn	Điểm TB thi TN THPT toàn quốc năm 2022	Khảo sát đợt 1		Khảo sát đợt 2		Khảo sát đợt 3	
		Điểm TB	Chênh lệch so với TB toàn quốc năm 2022	Điểm TB	Chênh lệch so với TB toàn quốc năm 2022	Điểm TB	Chênh lệch so với TB toàn quốc năm 2022
Toán	6,46	7,16		6,37		6,48	
Văn	6,51	6,54		6,27		6,57	
Anh	5,16	5,78		6,44		5,19	
Sử	6,34	5,83		5,57		5,74	
Địa	6,68	7,64		6,81		7,76	
GDCD	8,03	5,90		7,20		5,73	
Lí	6,72	7,64		7,79		7,57	
Hoá	6,70	7,37		7,81		6,81	
Sinh	5,02	7,07		6,59		6,48	
Toàn trường		6,64		6,60		6,34	

2. Kết quả từng môn học

2.1. Môn Toán

Lớp	Số HS thi TN THPT năm 2023	GV dạy	Điểm TB Khảo sát đợt 1	Điểm TB Khảo sát đợt 2	Điểm TB Khảo sát đợt 3
12A1	41	Nguyễn Khắc Hưởng	8.3	7.9	8.3
12A2	44	Nguyễn Khắc Hưởng	8.55	7.92	8.2
12A3	44	Nguyễn Thị Hà	8.16	7.4	7.95
12A4	46	Dương Thị Chiên	8.17	7.62	8
12A5	34	Nguyễn Thị Hà	7.14	5.77	6.25
12A6	45	Dương Lan Dung	6.36	5.43	5.03
12A7	46	Nguyễn Thị Hà	6.93	6.1	6.2
12A8	39	Dương Lan Dung	6.85	5.94	6.15
12A9	36	Dương Thị Chiên	5.54	5.08	4.83
12A10	33	Dương Lan Dung	6.48	5.32	5.09
12A11	34	Dương Thị Chiên	6.14	5.42	5.48
12A12	35	Nguyễn Thị Hay	6.38	5.56	5.07

2.2. Môn Văn

Lớp	Số HS thi TN THPT năm 2023	GV dạy	Điểm TB Khảo sát đợt 1	Điểm TB Khảo sát đợt 2	Điểm TB Khảo sát đợt 3
12A1	41	Nguyễn Thị Phương	6.91	7.13	6.61
12A2	44	Nguyễn Thị Khánh	7.03	7.27	7.22
12A3	44	Nguyễn Thị Duyên	6.97	6.39	6.47
12A4	46	Nguyễn Thị Thương	6.46	6.08	5.84
12A5	34	Nguyễn Thị Duyên	6.16	5.54	6.19
12A6	45	Nguyễn Thị Khánh	6.76	6.49	7.05
12A7	46	Nguyễn Thị Phương	7.23	6.76	7.51
12A8	39	Nguyễn Thị Hải	6.63	6.4	6.98
12A9	36	Nguyễn Thị Khánh	5.88	5.61	6.45
12A10	33	Nguyễn Thị Dung	5.8	5.45	5.99
12A11	34	Nguyễn Thị Duyên	5.8	5.46	5.87
12A12	35	Nguyễn Thị Hải	6.25	5.97	6.31

2.3. Môn Anh

Lớp	Số HS thi TN THPT năm 2023	GV dạy	Điểm TB Khảo sát đợt 1	Điểm TB Khảo sát đợt 2	Điểm TB Khảo sát đợt 3
12A1	41	Nguyễn Thị Trang	6.07	7.22	6.07
12A2	44	Nguyễn Thị Thu Hiền	7.06	7.82	7.19
12A3	44	Trần Hồng Thuỳ	6.11	7.46	5.99
12A4	46	Nguyễn Thị Hân	6.16	7.56	5.69
12A5	34	Nguyễn Thị Hân	5.32	5.56	4.57
12A6	45	Nguyễn Thị Diễm	5.34	5.8	4.44
12A7	46	Nguyễn Thị Thu Hiền	6.29	6.56	5.29
12A8	39	Nguyễn Thị Thuý	6.04	5.73	5.07

12A9	36	Nguyễn Thị Trang	4.79	5.36	4.19
12A10	33	Nguyễn Thị Trang	5.31	5.44	4.19
12A11	34	Trần Hồng Thuỳ	5.04	5.61	4.75
12A12	35	Nguyễn Thị Diễm	5.14	6.18	3.96

2.4. Môn Lí

Lớp	Số HS thi TN THPT năm 2023	GV dạy	Điểm TB Khảo sát đợt 1	Điểm TB Khảo sát đợt 2	Điểm TB Khảo sát đợt 3
12A1	41	Nguyễn Đức Sáng	7.92	8.19	7.77
12A2	44	Nguyễn Đức Sáng	8.09	8.12	7.8
12A3	44	Nguyễn Thị Hương	7.19	7.56	7.44
12A4	46	Nguyễn Thị Phương	7.37	7.34	7.29
12A5					
12A6					
12A7					
12A8					
12A9					
12A10					
12A11					
12A12					

2.5. Môn Hoá

Lớp	Số HS thi TN THPT năm 2023	GV dạy	Điểm TB Khảo sát đợt 1	Điểm TB Khảo sát đợt 2	Điểm TB Khảo sát đợt 3
12A1	41	Trần Văn Long	7.88	8.3	7.41
12A2	44	Vũ Văn Cảnh	7.45	7.52	6.51
12A3	44	Trần Văn Long	7.32	7.77	6.65
12A4	46	Vũ Văn Cảnh	6.88	7.68	6.71
12A5					
12A6					
12A7					
12A8					
12A9					
12A10					
12A11					
12A12					

2.6. Môn Sinh

Lớp	Số HS thi TN THPT năm 2023	GV dạy	Điểm TB Khảo sát đợt 1	Điểm TB Khảo sát đợt 2	Điểm TB Khảo sát đợt 3
12A1	41	Trần Hồng Nhung	7.15	6.78	6.57
12A2	44	Trần Hồng Nhung	7.49	6.47	6.81
12A3	44	Trần Hồng Nhung	6.66	6.51	6.34
12A4	46	Nguyễn Thị Loan	6.97	6.59	6.21
12A5					

12A6					
12A7					
12A8					
12A9					
12A10					
12A11					
12A12					

2.7. Môn Sử

Lớp	Số HS thi TN THPT năm 2023	GV dạy	Điểm TB Khảo sát đợt 1	Điểm TB Khảo sát đợt 2	Điểm TB Khảo sát đợt 3
12A1					
12A2					
12A3					
12A4					
12A5	34	Nguyễn Nghĩa Tiến	6.54	5.93	6.35
12A6	45	Nguyễn Thị Hải	6.47	6.07	6
12A7	46	Nguyễn Thị Hải	6.33	5.5	6.16
12A8	39	Nguyễn Nghĩa Tiến	5.47	5.97	6.14
12A9	36	Trần Thị Phúc	5.31	5.13	5.15
12A10	33	Nguyễn Nghĩa Tiến	5.26	4.98	5.1
12A11	34	Trần Thị Phúc	4.93	5.59	4.95
12A12	35	Nguyễn Nghĩa Tiến	6.02	5.16	5.8

2.8. Môn Địa

Lớp	Số HS thi TN THPT năm 2023	GV dạy	Điểm TB Khảo sát đợt 1	Điểm TB Khảo sát đợt 2	Điểm TB Khảo sát đợt 3
12A1					
12A2					
12A3					
12A4					
12A5	34	Nguyễn Thị Kim Oanh	8.1	6.54	7.91
12A6	45	Nguyễn Thị Kim Oanh	8.65	7.79	8.6
12A7	46	Nguyễn Thị Kim Oanh	8.24	7.51	8.1
12A8	39	Nguyễn Thị Kim Oanh	7.53	6.94	7.81
12A9	36	Nguyễn Thị Hằng	6.94	6.33	7.03
12A10	33	Nguyễn Thị Thuỳ	6.92	5.86	7.41
12A11	34	Nguyễn Thị Thuỳ	7.09	6.66	7.56
12A12	35	Nguyễn Thị Hằng	7.11	6.29	7.29

2.9. Môn GDCD

Lớp	Số HS thi TN THPT năm 2023	GV dạy	Điểm TB Khảo sát đợt 1	Điểm TB Khảo sát đợt 2	Điểm TB Khảo sát đợt 3
12A1					
12A2					
12A3					
12A4					

12A5	34	Nguyễn Thị Hoà	5.94	6.67	4.93
12A6	45	Nguyễn Thị Hoà	6.03	6.81	5.31
12A7	46	Nguyễn Thị Hoà	6.29	7.79	6.71
12A8	39	Nguyễn Thị Hương	6.13	7.61	6.08
12A9	36	Nguyễn Thị Hương	5.43	7.1	5.04
12A10	33	Nguyễn Thị Bền	5.45	7.05	5.45
12A11	34	Nguyễn Thị Hương	5.62	7.23	5.63
12A12	35	Nguyễn Thị Bền	6.08	7.25	6.41

IV. Chỉ tiêu, giải pháp nâng cao chất lượng thi TN THPT 2023

1. Chỉ tiêu (đến từng môn)

Môn	Năm 2022		Chỉ tiêu năm 2023	
	Điểm TB	Xếp thứ	Điểm TB	Xếp thứ
Toán	6.76	23	6.8	5
Lí	7.36	17	7.4	4
Hoá	6.94	25	7.12	9
Văn	7.49	15	7.58	1
Sử	6.72	23	7.0	6
Địa	7.08	15	7.28	1
Sinh	4.91	17	5.0	4
Anh	4.72	25	5.5	4
GDCD	8.15	21	8.35	5
Toàn trường	6.68	23	6.9	4

2. Giải pháp chính

- Đối với nhà trường:
 - + Chỉ đạo các tổ chuyên môn và giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp, hiệu quả đối với từng nhóm đối tượng HS.
 - + Tiếp tục đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá. Đặc biệt là khâu xử lý thông tin sau mỗi đợt kiểm tra, khảo sát.
 - + Phân loại, tổ chức dạy học đúng nhóm đối tượng để phát huy hết phẩm chất, năng lực và tính sáng tạo của HS.
 - + Đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo định hướng CT GDPT2018.
 - + Tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động dạy và học.
 - + Tiếp tục làm tốt công tác thi đua khen thưởng đồng thời thẳng thắn góp ý, phê bình cá nhân hay tập thể không nhiệt tình, chậm đổi mới trong công tác
- Đối với các môn thi TN THPT:

2. Đề xuất với từng môn

1. Môn Toán

Phân công GV có chuyên môn tốt, nhiều kinh nghiệm dạy Toán 12. Xây dựng kế hoạch dạy học, kế hoạch ôn thi TN. Nhóm GV dạy Toán 12 thường xuyên trao đổi chuyên môn nghiệp vụ, tài liệu dạy học, tham gia các diễn đàn GV Toán trên internet. Xây dựng nguồn tài liệu ôn tập, đề thi thử của nhóm môn Toán.

Tổ nhóm thường xuyên kiểm tra giám sát việc dạy, ôn tập của GV. GV đôn đốc, nhắc nhở, kiểm tra, khích lệ HS học tập. Phối hợp chặt chẽ giữa GVBM, GVCN và phụ huynh về việc học tập của HS. Cùng nhà trường có kế hoạch thi thử, khảo sát chất lượng qua từng giai đoạn.

2. Môn Tiếng Anh.

+ Nhà trường cần tăng cường tổ chức các sân chơi, tạo điều kiện cho học sinh nâng cao kỹ năng học tiếng Anh như: Thi hùng biện, phát triển các câu lạc bộ, hoạt động trải nghiệm... Đồng thời, chỉ đạo mỗi giáo viên xây dựng kế hoạch giảng dạy môn tiếng Anh phù hợp với điều kiện ở từng lớp.

+ Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy tiếng Anh còn thiếu. Kỹ năng giao tiếp của học sinh còn hạn chế. Nhiều em không có cơ hội để giao tiếp với người nước ngoài. Đối với GV chỉ mới thực hiện tốt kỹ năng đọc, viết; đối với kỹ năng nghe, nói vẫn còn hạn chế. Nên muốn nâng cao chất lượng dạy và học môn tiếng Anh, trong thời gian tới, nhà trường cần tăng cường công tác quản lý, chăm lo phát triển đội ngũ GV đạt trình độ chuẩn theo quy định, đồng thời tăng cường cơ sở vật chất đáp ứng nhu cầu; có giải pháp thu hút sự quan tâm, đầu tư của các tầng lớp xã hội, nhất là phụ huynh học sinh tham gia vào việc hỗ trợ con em học tốt môn tiếng Anh.

+ Thế mạnh của các trung tâm ngoại ngữ trên địa bàn Quế Võ là học sinh được tiếp xúc với GV người nước ngoài và phương pháp giảng dạy chuyên nghiệp. Bên cạnh đó, các trung tâm còn sử dụng giáo trình được các nước tiên tiến áp dụng. Nhờ vậy, các em được rèn luyện 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Theo tôi, nhà trường cần có sự liên kết với các trung tâm để đưa GV bản ngữ về giảng dạy tại trường, nhằm góp phần nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh.

+ Trình độ ngoại ngữ của học sinh trong toàn trường không đồng đều do các em ôn theo khối thi. Để nâng cao chất lượng dạy và học môn tiếng Anh đòi hỏi sự nỗ lực rất lớn của GV, đồng thời GVCN lớp cần làm tốt công tác hướng nghiệp để HS thấy được sự cần thiết phải học Tiếng Anh không những cho thi tốt nghiệp mà còn cho công việc sau này. Nếu học tốt tiếng Anh ở trường phổ thông sau này các em sẽ không phải đi học thêm nữa.

+ Một yếu tố nữa ngữ pháp lại là thế mạnh của GV người Việt, nhưng một số thầy, cô giáo phát âm chưa chuẩn. Vì vậy, trước khi lên lớp, GV cần tra lại từ điển để phát âm chuẩn hơn, đáp ứng nhu cầu dạy và học. Bên cạnh đó, học sinh cần được học một cách căn bản từ nhỏ. Học ngoại ngữ là một quá trình, không thể lên THPT các em mới có thể học tốt, nếu cấp dưới không được đào tạo, rèn luyện. Dù GV có giỏi đến đâu, nhưng học sinh không đam mê ngoại ngữ, thì không thể nâng cao chất lượng. Điều này cần phải có sự hiệp đồng với các trường THCS.

+ Để học tốt môn tiếng Anh, ngoài việc học ở trường, thầy cô định hướng các em thường xuyên nghe những bản tin bằng tiếng Anh trên truyền hình, đọc sách và xem phim có phụ đề bằng tiếng Anh để luyện khả năng nghe, nói, đọc. Sở dĩ các bạn còn hạn chế về kỹ năng giao tiếp vì không có điều kiện để tiếp cận với người nước ngoài; thời gian học tiếng Anh trong trường quá ít, chỉ 2-3 tiết/tuần.

+ Thời gian thi HSG tỉnh tổ chức muộn càng gây nhiều khó khăn cho HS đặc biệt là lớp chọn đầu, các em hầu hết là ở các đội tuyển nên phải giành nhiều thời gian cho đội tuyển.

3. Môn Văn

Với tổ nhóm chuyên môn

+ Trên cơ sở cấu trúc đề thi của Bộ GD&ĐT kết hợp với kết quả phân tích điểm thi TNTHPT những năm trước của Sở Giáo dục và Đào tạo, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học, kế hoạch ôn tập, xây dựng ngân hàng đề (Tổ chuyên môn tiến hành thẩm định các đề chất lượng tốt, yêu cầu giáo viên làm lại các đề chưa chất lượng).

+ Tiến hành các buổi họp giáo viên dạy khối 12, trao đổi về chuyên môn, yêu cầu giáo viên tự đánh giá, rút kinh nghiệm, điều chỉnh bất cập trong việc thực thi nhiệm vụ ôn thi tốt nghiệp. Tổ chuyên môn phải có kế hoạch dạy riêng cho những học sinh có nguy cơ bị điểm liệt (tăng buổi, ôn luyện kiến thức nền, thậm chí đặt mục tiêu chống điểm liệt).

+ Tăng cường dự giờ, đặc biệt những giờ ôn thi TN THPT theo kế hoạch của nhà trường.

Về phía giáo viên giảng dạy:

+ Căn cứ vào kế hoạch giảng dạy, kế hoạch ôn thi của nhà trường, tổ chuyên môn, cấu trúc đề thi của Bộ Giáo dục và Đào tạo, giáo viên xây dựng riêng cho mình một kế hoạch giảng dạy và ôn tập cụ thể, chi tiết đến từng chủ đề, chuyên đề và sát đối tượng. Mỗi chuyên đề phải có phần lý thuyết và bài tập. Phần lý thuyết nên hệ thống lại những kiến thức cơ bản, trọng tâm. Phần bài tập nên có phần bài tập mẫu và bài tập tự làm (có gợi ý đáp án). Bài

tập nên phân dạng và theo mức độ từ dễ đến khó phù hợp với từng đối tượng học sinh. Tăng dần các bài tập mở, gần gũi với thực tế đời sống.

+ Chú trọng đến việc dạy kiến thức cơ bản cho học sinh, tập trung vào những yêu cầu về chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục cấp THPT, chủ yếu nằm trong chương trình lớp 12, quan tâm việc giúp học sinh nâng cao các mức độ thông hiểu và vận dụng, chú ý đến cách trình bày, các em phải rèn luyện năng lực nhận xét, đánh giá các sự kiện, năng lực diễn đạt của mình. Trong quá trình dạy giáo viên cũng phải hướng tới cách dạy học hiểu và vận dụng kiến thức để giúp đỡ các em nắm được bản chất vấn đề.

+ Cốt lõi của việc giảng dạy và ôn thi tốt nghiệp của giáo viên là: động viên, khuyến khích; sát đối tượng, tổng hợp kiến thức cơ bản và rèn kỹ năng với các dạng đề, đưa ra các tình huống để học sinh tự giải quyết.

4. Môn Vật Lí

- Tạo không khí học tập trong các lớp, tạo niềm tin vào năng lực bản thân từng HS.
- Soạn giáo án theo đề cương, chương trình đã thống nhất đúng ma trận đề.
- Lấy đề thi các năm trước (TN, CD, ĐH, THPT, MH) làm tài liệu tham khảo chính.
- Trong ôn tập dùng 40% thời lượng cho luyện tập kiến thức nhận biết, thông hiểu, 40% cho vận dụng, 20% cho vận dụng cao.
- Hướng dẫn học sinh làm bài thi trắc nghiệm theo phương pháp tối ưu nhất.
- Đề kiểm tra, đề thi ở mức độ kiến thức: 40% nhận biết, 30% thông hiểu; 20% vận dụng và 10% vận dụng cao.
- Sau kiểm tra, tính điểm trung bình của lớp dạy, phân tích phổ điểm, đối chiếu kế hoạch, chỉ tiêu để tìm các biện pháp nâng cao chất lượng dạy học. Nếu đã đạt chỉ tiêu thì đặt chỉ tiêu cao hơn để tiếp tục phấn đấu.

5. Môn Hoá học

- Mỗi GV khi lên lớp cần chú trọng nhiều đến việc chuẩn bị nội dung, phù hợp với đối tượng HS lớp mình đang dạy. chúng ta dạy từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp dựa trên chuẩn kiến thức không cần phải bổ sung, nâng cao đối với HS yếu kém; cần giúp HS nắm được kiến thức cơ bản, trọng tâm của từng bài, HS tái hiện được, giải lại được bài toán tương tự.
- Đối với những vấn đề trọng tâm, GV cần thực hiện nhiều lần và đặt vấn đề tương tự để HS giải quyết, tránh trường hợp dạy vòng vo, trình bày lý thuyết nhiều... làm cho HS khó tiếp thu; kiến thức truyền thụ cần ngắn gọn, tinh giản nhưng đảm bảo đầy đủ, chính xác.

- Nắm thật sát năng lực học tập của từng học sinh, của từng lớp mình dạy để từ đó phân loại và đổi mới phương pháp dạy học thích hợp.
- Khen, động viên nếu HS cố gắng, phê bình nếu HS không hợp tác. Nếu có thể kết hợp với GVCN nhiệm, liên hệ với gia đình và đề xuất các biện pháp cụ thể để nâng cao chất lượng học tập của lớp mình phụ trách.
- GV cần tích cực, mạnh dạn đổi mới các phương pháp dạy học. Mỗi lần thay đổi PPDH là một lần GV đã tạo ra “cái mới”, tạo sự trải nghiệm và giao lưu kiến thức, nhờ thế sẽ tránh được sự đơn điệu, nhàm chán như vốn có của bộ môn.

6. Môn Sinh học

- Xây dựng kế hoạch giảng dạy phù hợp, dạy đúng, dạy đủ PPCT từ lớp 10 đến lớp 12, đảm bảo theo chuẩn kiến thức kĩ năng và tập trung vào phần kiến thức trọng tâm thường xuất hiện trong đề thi.
- Trong mỗi bài dạy, giáo viên cần đặc biệt dạy kĩ phần kiến thức trọng tâm của bài. Hoàn thành đầy đủ câu hỏi lệnh, câu hỏi cuối bài trong sách giáo khoa.
- Đối với môn sinh học đặc thù đề thi có 60% lý thuyết, lý thuyết không phải là thuộc lòng mà chủ yếu cho dưới dạng hiểu nên cá nhân ít chọn phương án kiểm tra bài cũ hay bắt học sinh học thuộc lòng.
- Với môn Sinh nhiều HS coi là môn điều kiện trong bài thi tổ hợp nên sự cố gắng của các em không cao. Điều này GV dạy cần lưu ý và tạo động lực cho các em.

7. Môn lịch sử

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn qua nghiên cứu bài học; tổ chuyên môn cùng nghiên cứu xây dựng các chủ đề dạy học, tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo đối với bộ môn, đặc biệt là chương trình Lịch sử địa phương (mỗi giáo viên tiến hành ít nhất 1 lần của một trong các hoạt động trên/học kỳ).

Tổ trưởng chuyên môn cần tăng cường tổ chức, gợi ý các nội dung cần trao đổi trong sinh hoạt tổ/nhóm; đẩy mạnh sinh hoạt chuyên môn liên trường nhằm tạo điều kiện cho giáo viên trao đổi kinh nghiệm trong giảng dạy.

Đẩy mạnh việc vận dụng các phương pháp, hình thức dạy học tích cực; tổ chức các hoạt động trải nghiệm môn học; tăng cường hướng dẫn học sinh tự học.

Quan tâm phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi. Tích hợp, lồng ghép những nội dung về lịch sử, địa lý, chính trị, xã hội của đất nước, địa phương bằng nhiều hình thức, phù hợp với điều kiện của nhà trường.

Xây dựng các đề kiểm tra định kỳ theo ma trận. Quan tâm kết hợp hình thức kiểm tra trắc nghiệm khách quan và trắc nghiệm tự luận. Nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức vào thực tiễn, tăng cường ra các câu hỏi mở để học sinh được bày tỏ chính kiến của mình về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội có liên quan.

Tổ chuyên môn cần tiếp tục xây dựng “Nguồn học liệu mở” gồm: ngân hàng đề kiểm tra, đề thi, kế hoạch bài dạy, ... đăng tải trên website của đơn vị để làm tư liệu tham khảo cho giáo viên và học sinh trong quá trình giảng dạy và học tập.

8. Môn Địa lí

+ Tổ chức cho học sinh ôn tập ôn tập kiến thức.

Nhiệm vụ này được thực hiện vào tiết đầu của mỗi tuần ôn tập. Giáo viên và học sinh làm việc tại lớp, giáo viên giúp học sinh hệ thống lại kiến thức và vận dụng kiến thức để trả lời các câu hỏi ở mức hiểu, vận dụng.

Cuối tiết giáo viên dành 5 phút cho học sinh làm một bài kiểm tra nhanh. Nội dung câu hỏi ở mức hiểu, vận dụng kiến thức. Sau khi kết thúc thời gian làm bài giáo viên ra đáp án, học sinh tự chấm.

Cuối cùng giáo viên thu bài về nhà chấm lại. Kết quả bài làm của học sinh là cơ sở để giáo viên đánh giá mức độ đạt được, từ đó rút ra nguyên nhân, kịp thời điều chỉnh cho tuần làm việc tiếp theo của cả thầy và trò.

9. Môn GDCD

Học sinh cần học chắc nội dung kiến thức về mặt lý thuyết trước. Đặc biệt là chương trình GD CD lớp 12, kiến thức pháp luật yêu cầu cần phải rất rõ lý thuyết mới làm đúng phần vận dụng tình huống được. Với kiến thức lớp 12, không bỏ qua bài nào, cần học đủ để hiểu sâu kiến thức.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ: Không

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Huân